

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2024/HS-ST
Ngày 12-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng

Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 02/2024/QĐST-QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, Quyết định phục hồi vụ án số 02/2024/QĐST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 02/TB-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Á, sinh năm 1979 tại Hà Nam; HKTT: xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị Á (đã chết); có vợ tên Dương Thị N; có hai con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2024 đến ngày 26/02/2024 thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981 tại Bình Dương; HKTT: phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L1; có bốn con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2002 thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 19/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện (Nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành hình phạt ngày 19/9/2005, chấp hành xong án phí ngày 04/12/2003.

+ Ngày 12/10/2006 thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 16/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện (Nay là thành phố) T, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành án phí của bản án ngày 01/02/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2012.

+ Ngày 10/6/2012 thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2014, chấp hành xong án phí ngày 15/01/2014. Do Bản án số 188 ngày 30/9/2013 bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án nên đến ngày 08/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại đối với Nguyễn Hoàng A và tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2014.

Bị cáo tại ngoại. Ngày 07/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định truy nã số 3296/QĐTN-ĐTTH đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A đến nay chưa bắt được bị cáo.

3. Trần Văn H1, sinh năm 1998 tại Bắc Giang; HKTT: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H2 và bà Ngô Thị H3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Trần Hải Đ, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; HKTT: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ F, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc D1 và bà Đặng Thị M; vợ tên Huỳnh N1; có hai con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt

5. Lê Hồng T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 (đã chết) và bà Võ Kim H5; có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T1; có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 26 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về Tội gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong án phí ngày 20/01/2015; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Sơn Minh C, sinh năm 1965 tại Sóc Trăng; HKTT: thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 02/12; dân

tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thu H6; có một con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Đào M1, sinh năm 1987 tại Sóc Trăng; HKTT: xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Tổ F, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào N2 và bà Lâm Thị N3; có vợ tên Nguyễn Thị N4; có ba con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Bùi Duy H7 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt

8. Trần Trương Liên Khôi S, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; HKTT: phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L2 và bà Trương Bích D2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

9. Vũ Ngọc D3, sinh năm 1988 tại Thái Bình; HKTT: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Hoàng Thị D4; vợ tên Nguyễn Thị S1, có hai con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

10. Trần Quang K, sinh năm 1981 tại Cà Mau; HKTT: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H8 và bà Nguyễn Thị M2; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

11. Nguyễn Đình H9, sinh năm 1985 tại Quảng Nam; HKTT: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M3; có vợ tên Huỳnh Thị Mỹ O; có ba con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt và đóng án phí ngày 23/4/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

12. Trần Văn B, sinh năm 1987 tại Hà Nam; HKTT: Tổ D, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A1 và bà Bùi Thị N5; có vợ tên Lương Thị H10; có hai con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

13. Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; HKTT: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S2 và bà Phạm Thị H11; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Đức D5, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. có mặt.

- Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 16/02/2024, Công an phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiếp nhận được tin báo của nhân dân thông qua điện thoại trực ban Công an phường về việc tại quán C1 thuộc tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do Trần Đức D5 (sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương) làm chủ có một nhóm đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường K triển khai lực lượng tiến hành kiểm tra hành chính quán C1, qua kiểm tra phát hiện Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 đang đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua, Dương Văn Á là người làm cái. Ngoài những người trên thì có một số đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia chơi đánh bạc đã bỏ về trước.

Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: Một bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng; số tiền trên chiếu bạc là 800.000 đồng. Ngoài ra, Công an phường K còn thu giữ trên người của Dương Văn Á là 900.000 đồng; Nguyễn Ngọc B1 20.000 đồng; Trần Văn H1 1.500.000 đồng; Trần Hải Đ 1.550.000 đồng; Trần Trương Liên Khôi S 100.000 đồng; Vũ Ngọc D3 8.200.000 đồng; Trần Quang K 50.000 đồng; Nguyễn Hoàng A 550.000 đồng; Lê Hồng T 600.000 đồng; Trần Văn B 10.000 đồng.

Sau đó, Công an phường K chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Dương Văn Á mang theo 1.200.000 đồng, khi đến quán C1 để uống cà phê, Á không thấy chủ quán ở quán nhưng tại quán có một bộ lắc bầu cua nên tự lấy sử dụng để đánh bạc với những người khác. Á sử dụng toàn bộ số tiền mang

theo để đánh bạc và thắng được 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Á bị thu giữ 800.000 đồng giữa chiếu bạc và 900.000 đồng cất giấu trên người. Quá trình đánh bạc có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước, Á không rõ nhân thân những người này.

- Sơn Minh C mang theo 415.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, 15.000 đồng sử dụng để trả tiền uống cà phê. Khi bị bắt, C đã thua hết 400.000 đồng.

- Nguyễn Hoàng A mang theo 550.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, Anh còn lại 550.000 đồng, Anh không thắng cũng không thua.

- Trần Quang K mang theo 100.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, K thua 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng cất giấu trên người.

- Lê Hồng T mang theo 700.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T thua 100.000 đồng, T bị thu giữ 600.000 đồng, trong đó 200.000 đồng dùng để đánh bạc và 400.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Đình H9 mang theo 100.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt thì H9 thua hết 100.000 đồng.

- Đào M1 mang theo 200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt thì M1 thua hết 200.000 đồng.

- Trần Văn B mang theo 60.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, B thua 50.000 đồng, còn lại 10.000 đồng.

- Vũ Ngọc D3 mang theo 8.000.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, còn 7.800.000 đồng là tiền cá nhân sử dụng vào mục đích khác. Khi bị bắt, D3 thắng 200.000 đồng, D3 bị thu giữ 8.200.000 đồng, trong đó 400.000 đồng đang cầm ở tay là tiền dùng đánh bạc, 7.800.000 đồng cất trong ví không dùng vào việc đánh bạc.

- Trần Trương Liên Khôi S mang theo 330.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, S thua 230.000 đồng, còn lại 100.000 đồng.

- Trần Hải Đ mang theo 1.700.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, Đ thua 150.000 đồng, còn lại 1.550.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc B1 mang theo 420.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, B1 thua 400.000 đồng, còn lại 20.000 đồng.

- Trần Văn H1 mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, H1 thắng 300.000 đồng, H1 bị thu giữ 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 về số tiền sử dụng đánh bạc vào ngày 16/02/2024 tại quán C1 thuộc tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.740.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan, gồm:

- Một bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng.
- Số tiền 14.280.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 211/CT-VKSTU ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Á từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H9 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Sơn Minh C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hải Đ từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào M1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trương Liên Khôi S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc B2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 6.060.000 (Sáu triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Doanh S3 tiền 7.800.000 (Bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc B1 số tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng.
- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- *Về tình tiết vụ án:*

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/02/2024, tại quán C1 thuộc tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do Trần Đức D5 làm chủ, Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua, Dương Văn Á là người làm cái thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng để đánh là 6.740.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo Dương Văn Á, Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Trần Quang K, Nguyễn Hoàng A, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Đình H9, Trần Văn B, Đào M1 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Sơn Minh C, Đào M1 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Trần Quang K, Dương Văn Á, Trần Văn B thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ánh có ông nội là người có công với cách mạng, K có ông bà nội là người có công với cách mạng; cha của B là người đang thờ cúng liệt sĩ không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Đình H9; Lê Hồng T, Nguyễn Hoàng A thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Sơn Minh C, Đào M1, Trần Quang K, Dương Văn Á, Trần Văn B có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Đình H9 bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc vào ngày 26/02/2019; bị cáo Lê Hồng T bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 26 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về Tội gây rối trật tự công cộng vào ngày 10/12/2014; bị cáo Nguyễn Hoàng A bị Tòa án nhân dân huyện (Nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vào ngày 19/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện (Nay là thành phố) T, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2014, chấp hành xong án phí ngày 15/01/2014. Do Bản án số 188 ngày 30/9/2013 bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án nên đến ngày 08/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại đối với Nguyễn Hoàng A và tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc

[5] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Dương Văn Á là người làm cái đánh bạc nên Á có vai trò cao nhất. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất rất nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đánh bạc tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Sơn Minh C, Đào M1, Trần Quang K, Dương Văn Á, Trần Văn B có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, việc phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Đình H9 từng bị xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 17/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Tân Uyên. Bị cáo Lê Hồng T từng bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 04 tháng 26 ngày tù (Bằng thời hạn tạm giam) về Tội gây rối trật tự công cộng vào ngày 10/12/2014. Tuy nhiên số tiền bị cáo H9 và bị cáo T dùng để đánh bạc là thấp (Số tiền H9 và T lần lượt đánh bạc là 100.000 đồng và 300.000 đồng) nên xét thấy việc phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A từng bị Tòa án kết án về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Đánh bạc. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 07/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định truy nã số 3296/QĐTN-ĐTTH đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A đến nay chưa bắt được bị cáo. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Dương Văn Á, Nguyễn Đình H9, Phạm Quốc K1, Đào M1, Trần Văn B, Vũ Ngọc D3, Trần Trương Liên Khôi S, Nguyễn Ngọc B1 là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Trần Hải Đ, Trần Văn H1, Sơn Minh C, Lê Hồng T, Nguyễn Hoàng A quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[7.1] Số tiền 6.060.000 là tang vật các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Số tiền 7.800.000 đồng thu giữ của bị cáo D3, 400.00 đồng thu giữ của bị cáo T, số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo B1 không dùng để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[7.3] Bộ B3 đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Sơn Minh C, Đào M1, Trần Quang K, Dương Văn Á, Trần Văn B, Nguyễn Đình H9, Lê Hồng T, Nguyễn Hoàng A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Á 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Sơn Minh C 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Quang K 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Đào Minh 2 (Hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D3 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Trương Liên Khôi S 20.000.000 (Hai mươi triệu)

đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B2 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H9 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 08 (T4) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 6.060.000 (Sáu triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Doanh S3 tiền 7.800.000 (Bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc B1 số tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng.

Tạm giữ số tiền trả lại cho các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Trần Văn H1, Trần Hải Đ, Trần Trương Liên Khôi S, Vũ Ngọc D3, Sơn Minh C, Đào M1, Trần Quang K, Dương Văn Á, Trần Văn B, Nguyễn Đình H9, Lê Hồng T, Nguyễn Hoàng A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Công an tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc